TAND QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/ HS-ST
Ngày: 20/06/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bình.**
Các hội thẩm nhân dân: **Bà Dương Tú Anh**
Bà Nguyễn Thị Mai
- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Diệu Linh -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền -** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024 tại Toà án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2024/TLST- HS ngày 31 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: BÙI THỊ S, sinh ngày 04 tháng 08 năm 1989; Tại: Hòa Bình; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số B ngách B P, phường P, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn K, con bà Bùi Thị C; Chồng: Phan Văn Đ; có 02 con sinh năm 2011 và năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 373 do Công an quận Đ lập ngày 02/05/2024. Bị cáo bị bắt (đầu thú) ngày 29/03/2024, bị tạm giữ từ ngày 29/03/2024 đến ngày 07/04/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại**: Anh Nguyễn Doãn Hoàng A, sinh năm 1996 và chị Lã Hạnh L, sinh năm: 1996; Cùng trú tại địa chỉ: Số A - E2 P, phường P, quận Đ, Hà Nội.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 01/2024, Bùi Thị S được anh Nguyễn Doãn Hoàng A (sinh năm 1996; trú tại số A phố P, phường P, quận Đ, Hà Nội) và chị Lã Hạnh L (sinh năm 1996; trú tại số A P, phường P, quận Đ, Hà Nội) thuê làm giúp việc tại nhà số B tập thể P, phường P, quận Đ, Hà Nội. Quá trình làm giúp việc, S biết vợ chồng anh Hoàng A và chị L có cho tiền vào lợn đất đặt tại phòng ngủ tầng 2 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong lợn đất của anh Hoàng A. Đến chiều ngày

16/02/2024, tại phòng ngủ tầng 2, S dùng tay phải quay camera giám sát vào trong tường rồi đến vị trí để lợn đất trên bàn máy tính, lấy con lợn đất rồi ngồi dưới sàn nhà cạnh bàn máy tính. Sau đó, S lấy chiếc nhíp (loại nhíp lấy ráy tai) trong túi quần bên phải rồi sử dụng chiếc nhíp rút tiền từ trong lợn đất ra, tổng số tiền S lấy được là 10.800.000 đồng. Bằng cách thức tương tự, chiều ngày 20/02/2024, S đã lấy được số tiền 11.000.000 đồng; chiều ngày 24/02/2024, S lấy được số tiền 4.000.000 đồng; chiều ngày 28/02/2024, S đã lấy được số tiền 4.000.000 đồng và 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100USD; Chiều ngày 20/3/2024, S đã lấy được số tiền 12.000.000 đồng trong con lợn đất. Tổng số tiền S trộm cắp được trong con lợn đất là 41.800.000 đồng tiền Việt Nam và 200 USD tiền đô la Mỹ.

Sau khi lấy trộm hết tiền, do lo sợ anh Hoàng A và chị L phát hiện nên S đã nhét số tiền 119.000 đồng vào lợn đất (gồm các tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng). Đến ngày 27/3/2024, anh Hoàng A đập lợn đất để lấy tiền thì phát hiện sự việc nên đã trình báo với Cơ quan Công an và giao nộp cho Cơ quan Công an: 01 con lợn đất màu hồng có viền đen kích thước khoảng (30x20x15)cm; 09 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 32 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Qua trao đổi với Ngân hàng N để xác định tỷ giá hối đoái ngoại tệ đối với tiền đô la Mỹ vào ngày 28/02/2024: Tỷ giá USD vào ngày 28/02/2024 là 24.003 VNĐ/01USD.

Ngày 28/3/2024 Bùi Thị S đến Công an phường P đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với số tiền 200 USD, S khai đã bán tại cửa hàng V tại địa chỉ số A C tập thể K, phường K, quận Đ, Hà Nội của ông Đàm Văn B (sinh năm 1959; trú tại số B ngách C phố P, phường K, quận Đ, Hà Nội) vào ngày 12/3/2024 được khoảng 4.900.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được S đã tiêu xài cá nhân hết.

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã tiến hành thực nghiệm điều tra với nội dung cho Bùi Thị S sử dụng chiếc nhíp (loại lấy ráy tai) để thực hiện hành vi móc tiền trong lợn đất. Kết quả: Bùi Thị S đã dùng chiếc nhíp rút được tiền từ trong lợn đất ra.

Anh Nguyễn Doãn Hoàng A khai: Từ khoảng tháng 4,5/2023 đến nay vợ chồng anh Hoàng A bỏ tiền tiết kiệm vào con lợn đất màu hồng viền đen để ở góc bàn máy tính trong phòng ngủ cụ thể có các mệnh giá: 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng và 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD. Tổng số tiền trong lợn đất của anh Hoàng A là khoảng 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Ông Đàm Văn B khai: ông B không quen biết với Bùi Thị S và không kinh doanh ngoại tệ.

Về dân sự: Anh Nguyễn Doãn Hoàng A và chị Lã Hạnh L đã được Bùi Thị S bồi thường toàn bộ số tiền 41.800.000 đồng và 200USD. Anh Hoàng A và chị L đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc nhíp S sử dụng để gắp tiền trong lợn đất, S khai đã vứt ở ngoài đường, S không nhớ địa điểm vứt nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 10/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 con lợn đất màu hồng viền đen cho anh Nguyễn Doãn Hoàng A.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 30/05/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa truy tố Bùi Thị S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị S từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 52 đến 60 tháng; Giao bị cáo về UBND phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 119.000 đồng đã thu giữ đề nghị tuyên trả lại bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Công văn trả lời của Ngân hàng N cung cấp tỷ giá của Đ2 với Đô la Mỹ... có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 16/02/2024 đến ngày 20/3/2024, tại phòng ngủ tầng 2 số nhà B tập thể P, phường P, quận Đ, Hà Nội, Bùi Thị S đã có hành vi nhiều lần Trộm cắp tài sản trong lợn đất với tổng số tiền 41.800.000 đồng tiền Việt Nam và 200 USD tiền đô la M (tương đương số tiền 4.800.600 đồng) của anh Nguyễn Doãn Hoàng A và chị Lã Hạnh L. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 46.600.600 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu bị đưa ra xét xử, bị cáo đầu thú, tài sản đã được bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên" nhưng thuộc trường hợp các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng và các lần phạm tội đều là do bị cáo tự thú. Bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bùi Thị S đã bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Doãn Hoàng A và chị Lã Hạnh L toàn bộ số tiền 41.800.000 đồng và 200USD. Bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

[6] Về những vấn đề khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 119.000 đồng (Bao gồm: 09 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 32 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng) trả lại bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Từ lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bùi Thị S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/09/2022 của Hội đồng thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: **Bùi Thị S 28 (Hai mươi tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 56 (năm mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Trả lại bị cáo số tiền 119.000 đồng(*Một trăm mười chín nghìn đồng*) nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án. (Theo giấy nộp tiền ngày 30/05/2024, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Số tài khoản: 3949.0.1049185, tại KBNN quận Đ, Thành phố Hà Nội).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Bình